

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HS-ST**
Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Hoàng Thị Đào.

2/ Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST – HS ngày 13 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị M**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1975 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Đình K (đã chết), con bà: Đặng Thị Đ.

Chồng: Trần Văn T và có 03 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Không.

Bị tạm giữ: Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Từ ngày 04/12/2020 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **Trương Thị T**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1979 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Công T (tên gọi khác là Trương Văn T), con bà: Trương Thị B.

Chồng: Trần Nguyên X và có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam: Không.

Bị tạm giữ: Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Từ ngày 04/12/2020 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội “Facebook” bị cáo Trương Thị T làm quen với một người đàn ông tên là S (không rõ danh tính, địa chỉ), đến ngày 28/11/2020 qua tin nhắn người đàn ông tên S nhờ Trương Thị T đặt mua 10 hộp pháo hoa loại 36 quả và 05 tràng dây pháo tép để sử dụng, T đồng ý đặt mua giúp người đàn ông tên S. Do biết trước đây Hoàng Thị M đã từng bán pháo và biết M có con bị khuyết tật, T muốn giúp Hoàng Thị M có thêm thu nhập nuôi con nên đã gọi điện thoại cho M đặt mua pháo giúp người đàn ông tên S. T nói với M có người bạn cần mua 10 hộp pháo loại 36 quả và 05 tràng pháo tép để sử dụng, M đồng ý tìm nguồn hàng để bán, M hứa với T nếu bán được pháo sẽ cho T 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền điện thoại. M gọi điện thoại liên lạc với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở huyện QL mà trước đây M đã từng mua pháo để hỏi mua số pháo trên, người đàn ông trả lời hiện tại có 10 hộp pháo loại 36 quả giá 500.000 đồng/hộp, 06 tràng pháo tép giá 300.000 đồng/tràng có lấy hết không, M điện thoại lại cho T hỏi có lấy hết số pháo tép 06 tràng không, sau khi liên lạc với người tên S xong, T báo lại cho M biết đồng ý mua hết số pháo gồm 10 hộp pháo loại 36 quả và 06 tràng pháo tép. Sau khi T xác nhận đồng ý mua toàn bộ số pháo, M đã gửi số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) theo xe buýt xuống cho chủ hàng trả tiền mua pháo. M báo giá bán lại số pháo loại 36 quả là 550.000 đồng/hộp và 06 tràng pháo tép là 2.000.000 đồng, tổng số tiền M thỏa thuận bán pháo qua T là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến chiều ngày 01/12/2020 T gọi điện nói bạn của T hẹn đến xem và lấy pháo vào chiều cùng ngày, M gọi điện thoại cho chủ hàng gửi pháo theo xe buýt lên cho mình, đến khoảng 17 giờ 30 phút M nhận được pháo được đóng trong một thùng cát tông gửi theo xe buýt lên, sau khi nhận được thùng hàng đựng pháo M gọi điện cho T hẹn cùng với bạn của T đến xem và giao tiền mua bán pháo tại sân bóng xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T đi đến sân bóng trước và M đưa cho T số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền công, một lúc sau bạn của T mới đi xe ô tô đến. Trong khi ba người đang trao đổi để mua bán pháo thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra bắt quả tang, hai bên chưa kịp nhận tiền và giao pháo cho nhau, lợi dụng lúc lộn xộn và đêm tối người đàn ông mua pháo đã lên xe chạy thoát, trong lúc bị

dẫn giải về trụ sở cơ quan Công an làm việc bị cáo T đã trả lại số tiền 100.000 đồng cho bị cáo M.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 02/12/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An xác định:

“- 10 (Mười) khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi khối là (13x13x10) cm bên ngoài có dán giấy bóng nhiều màu sắc, in hoa văn và có chữ nước ngoài. Bên trong mỗi khối đều có 36 (ba sáu) thỏi hình trụ tròn liên kết với nhau (nghi là pháo). 10 (mười) khối hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 12,6 Kg (Mười hai phẩy sáu Kilogam). Hội đồng thống nhất lấy ngẫu nhiên 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật có khối lượng là 2,51 Kg (Hai phẩy năm mốt Kilogam) gửi phòng PC09 tiến hành giám định ký hiệu là M1.

- 06 (sáu) tràng dây màu đỏ có đặc điểm tương đồng nhau kích thước mỗi tràng là (50x6x4) cm. Mỗi tràng gồm các quả màu đỏ hình trụ tròn liên kết đối xứng với nhau (nghi là pháo). 06 (sáu) tràng dây có tổng khối lượng là 4,06 Kg (Bốn phẩy không sáu Kilogam). Hội đồng thống nhất lấy ngẫu nhiên 02 (hai) tràng có khối lượng là 1,34 Kg (Một phẩy ba tư Kilogam) gửi phòng PC09 tiến hành giám định ký hiệu là M2.

Tổng khối lượng vật chứng (nghi là pháo) thu giữ của Hoàng Thị M (sinh năm 1975, trú tại xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) và Trương Thị T (sinh năm 1979, trú tại xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) là 16,66 Kg (Mười sáu phẩy sáu mươi sáu Kilogam).”

Kết luận giám định số: 281/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 04/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- Mẫu vật (ký hiệu M1) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

- Mẫu vật (ký hiệu M2) gửi giám định là pháo nổ.”

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-QH ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Hoàng Thị M và Trương Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị M và Trương Thị T thành khẩn khai báo và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ.

Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau khi đã đưa đi giám định.
Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ tài liệu, chứng cứ cơ quan cơ quan điều tra Công an đã thu thập tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, kết luận giám định, lời khai và biên bản hỏi cung, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/12/2020 tại khu vực sân bóng xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Khi Hoàng Thị M và Trương Thị T đang có hành vi trao đổi mua bán pháo với một đối tượng không rõ lai lịch thì bị tổ công tác Đội 5, phòng cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, bắt quả tang.

Pháo là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành, tàng trữ và sử dụng nên hành vi mua bán pháo của các bị cáo đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa cấm kinh doanh, lưu hành, tàng trữ và sử dụng. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi đã thực hiện của mình nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo Trương Thị T là người tham gia khởi xướng, đề xuất trước tiên, bị cáo T biết nơi tiêu thụ nên đã chủ

động liên lạc với bị cáo M tìm nguồn cung cấp pháo để bán và tích cực tham gia trong việc mua bán pháo, do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Thị M với vai trò là đồng phạm giúp sức, tích cực thực hiện hành vi tìm nguồn cung cấp pháo để bán kiếm lời, nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị M có công trong việc phát hiện tội phạm, báo nguồn tin giúp cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh T bắt quả tang và khởi tố vụ án đánh bạc xảy ra vào ngày 16/3/2021 tại thôn T, xã M, huyện N, tỉnh T (có giấy xác nhận và Quyết định khởi tố của cơ quan cảnh sát điều tra) là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công được xác nhận đã từng tham gia thanh niên xung phong trong kháng chiến, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo học vấn thấp, phạm tội do hiểu biết pháp luật hạn chế, hiện đang nuôi dưỡng, chăm sóc một người con bị khuyết tật dạng đặc biệt nặng nhận trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng của Nhà nước, không tự chăm sóc được bản thân. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của địa phương), bị cáo có nơi trú rõ ràng, ổn định tại xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật Nhà nước ta, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, do đó cần căn cứ vào Điều 65 bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, đề xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Trương Thị T có bố đẻ là ông Trương Công T có thời gian tham gia kháng chiến được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh và có giấy chứng nhận có công trong thực hiện nghĩa vụ quốc tế, được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, phạm tội do hiểu biết pháp luật hạn chế, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của địa phương), nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo Hoàng Thị M, trong quá trình điều tra không xác định được tên tuổi và địa chỉ cụ thể, nên không đủ cơ sở để điều tra, xác minh xử lý.

Người đàn ông tên S theo lời khai của các bị cáo là người nhận tin nhờ bị cáo T mua pháo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trương Thị T và Hoàng Thị M hoàn toàn không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo và cận nghèo, không có tài sản đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi đã trừ đi số lượng đã lấy đi giám định là vật Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng, gồm:

“+ 08 (Tám) hộp pháo, loại pháo 36 quả, hình hộp chữ nhật có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi hộp pháo là (13x13x10) cm, bên ngoài có dán giấy bóng nhiều màu sắc, in hoa văn và có chữ nước ngoài, 08 (tám) hộp pháo có tổng khối lượng là 10,09 Kg (Mười phẩy không chín Kilogam).

- 04 (Bốn) tràng dây pháo, loại pháo tép, màu đỏ có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi tràng dây pháo là (50x6x4) cm. Mỗi tràng dây pháo gồm các quả màu đỏ hình trụ tròn liên kết đối xứng với nhau. 04 (Bốn) tràng dây pháo có tổng khối lượng là 2,72 Kg (hai phẩy bảy hai Kilogam).”

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị M và Trương Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 19 (Mười chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 38 (Ba mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2021).

Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị T 20 (Hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

“+ 08 (Tám) hộp pháo, loại pháo 36 quả, hình hộp chữ nhật có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi hộp pháo là (13x13x10) cm, bên ngoài có dán giấy bóng nhiều màu sắc, in hoa văn và có chữ nước ngoài, 08 (tám) hộp pháo có tổng khối lượng là 10,09 Kg (Mười phẩy không chín Kilogam).

+ 04 (Bốn) tràng dây pháo, loại pháo tếp, màu đỏ có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi tràng dây pháo là (50x6x4) cm. Mỗi tràng dây pháo gồm các quả màu đỏ hình trụ tròn liên kết đối xứng với nhau. 04 (Bốn) tràng dây pháo có tổng khối lượng là 2,72 Kg (hai phẩy bảy hai Kilogam).”

(Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Công an huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, có đặc điểm chi tiết theo phiếu nhập kho vật chứng số 04/PNK ngày 28/12/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thị M và Trương Thị T chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh hợp;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông